UBND TỈNH HƯNG YÊN **SỞ XÂY DỰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1027/SXD - KT&VLXD Về việc hướng dẫn lập dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	*Hưng Yên, ngày 05 tháng 10 năm 2021*

Kính gửi:

- Các Sở ban ngành của tỉnh;
- Uỷ ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;
- Các chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Thực hiện Văn bản số 2295/UBND-KT2 ngày 24/9/2021 của Uỷ ban nhân dân tỉnh về việc công bố giá vật liệu xây dựng, đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công, chỉ số giá xây dựng. Sở Xây dựng hướng dẫn việc lập dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên với nội dung chủ yếu như sau:

1. Dự toán xây dựng công trình

Dự toán xây dựng công trình xác định theo Điều 12 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, Điều 4 Thông tư số 11/2021/TT-BXD và phương pháp hướng dẫn tại mục 1 Phụ lục số II Thông tư số 11/2021/TT-BXD. Dự toán xây dựng công trình được xác định theo công thức:

$$G_{XDCT} = G_{XD} + G_{TB} + G_{QLDA} + G_{TV} + G_K + G_{DP}$$

Trong đó:

G_{XDCT}: Dự toán xây dựng công trình

G_{XD}: Chi phí xây dựng

G_{TB}: Chi phí thiết bị

G_{QLDA}: Chi phí quản lý dự án

G_{TV}: Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng

G_K: Chi phí khác

G_{DP}: Chi phí dự phòng

1.1. Chi phí xây dựng

Chi phí xây dựng trong dự toán xây dựng công trình xác định theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 11/2021/TT-BXD và phương pháp hướng dẫn tại Phụ lục III Thông tư số 11/2021/TT-BXD. Chi phí xây dựng gồm: Chi phí trực tiếp, chi phí gián tiếp, thu nhập chịu thuế tính trước và thuế giá trị gia tăng.

Chi phí trực tiếp xác định theo điểm a Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, hướng dẫn chi tiết tại mục 1 phụ lục III Thông tư số 11/2021/TT-BXD. Chi phí trực tiếp gồm: Chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí máy và thiết bị thi. Các chi phí này được xác định trên cơ sở:

a) Định mức dự toán xây dựng: Áp dụng, tham khảo định mức xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD.

Việc xác định định mức dự toán mới, điều chỉnh định mức dự toán để áp dụng cho công trình thực hiện theo Điều 21 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP. Phương pháp xác định định mức dự toán mới, điều chỉnh định mức dự toán theo hướng dẫn tại phụ lục III Thông tư số 13/2021/TT-BXD.

b) Giá vật liệu xây dựng: Tham khảo thông tin giá vật liệu xây dựng do liên Sở Xây dựng - Tài chính công bố định kỳ trên địa bàn tỉnh.

Trường hợp giá vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng chưa phù hợp thì chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức xác định giá vật liệu xây dựng đảm bảo phù hợp với tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng vật liệu, yêu cầu của dự án/công trình và phù hợp với nhu cầu sử dụng vật liệu của công trình về tiến độ, khối lượng cung cấp; phù hợp với mặt bằng giá thị trường khu vực xây dựng công trình tại thời điểm xác định và được tính đến hiện trường công trình theo hướng dẫn tại mục 1.2.1.2 phụ lục IV Thông tư số 11/2021/TT-BXD.

c) Giá nhân công xây dựng: Áp dụng đơn giá nhân công xây dựng do Sở Xây dựng công bố. Danh mục nhóm, cấp bậc thợ nhân công xây dựng và phương pháp xác định chi tiết tại Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD.

d) Giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng: Thực hiện theo hướng dẫn khoản 5 Điều 9 Thông tư số 11/2021/TT-BXD. Đơn giá nhân công điều khiển máy áp dụng theo nhóm nhân công tương ứng trong bảng đơn giá giá nhân công xây dựng do Sở Xây dựng công bố. Phương pháp xác định giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng theo Phụ lục V Thông tư số 13/2021/TT-BXD.

đ) Các khoản mục chi phí trong cơ cấu chi phí xây dựng: gồm chi phí gián tiếp, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, hướng dẫn chi tiết tại Phụ lục III Thông tư số 11/2021/TT-BXD.

1.2. Các khoản mục chi phí còn lại trong dự toán xây dựng công trình

Chi phí thiết bị trong dự toán xây dựng công trình xác định theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, khoản 3 Điều 4 Thông tư số

11/2021/TT-BXD, hướng dẫn chi tiết tại mục 1 Phụ lục II Thông tư số 11/2021/TT-BXD.

Chi phí quản lý dự án trong dự toán xây dựng công trình xác định theo quy định tại khoản 4 Điều 12 và Điều 30 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, khoản 4 Điều 4 Thông tư số 11/2021/TT-BXD. Định mức chi phí quản lý dự án theo quy định tại Chương I Phần II Phụ lục VIII Thông tư số 12/2021/TT-BXD.

Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng trong dự toán đầu tư xây dựng công trình xác định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, khoản 5 Điều 4 và Điều 13 Thông tư số 11/2021/TT-BXD. Định mức chi phí tư vấn đầu tư xây dựng theo quy định tại Chương II Phần II Phụ lục VIII Thông tư số 12/2021/TT-BXD.

Chi phí khác trong dự toán xây dựng công trình xác định tại khoản 6 Điều 12 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, khoản 6 Điều 4 Thông tư số 11/2021/TT-BXD.

Chi phí dự phòng trong dự toán xây dựng công trình xác định theo quy định tại khoản 7 Điều 12 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP, khoản 7 Điều 4 Thông tư số 11/2021/TT-BXD.

1.3. Tổng hợp dự toán

Tổng dự toán quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP được lập theo hướng dẫn tại mục 3 Phụ lục II Thông tư số 11/2021/TT-BXD.

1.4. Điều chỉnh dự toán xây dựng công trình

Việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP và phương pháp hướng dẫn tại mục 4 Phụ lục II Thông tư số 11/2021/TT-BXD.

2. Quy định chuyển tiếp

Thực hiện quy định chuyển tiếp tại Điều 44 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị Quý cơ quan đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Xây dựng để xem xét, hướng dẫn chi tiết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KT&VLXD.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
TỈNH HƯNG YÊN

Bùi Quang Kiềm